

Số: *M5*/QĐ-CĐDLH

Huế, ngày *05* tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp
đối với sinh viên trình độ Cao đẳng khóa XVI, XV và XIV
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH HUẾ

Căn cứ Quyết định số 1876/QĐ-BLĐTBXH ngày 31/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thành lập trường Cao đẳng nghề Du lịch Huế, nay là Trường Cao đẳng Du lịch Huế theo Quyết định số 328/QĐ-BLĐTBXH ngày 14/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng nghề Du lịch Huế thành Trường Cao đẳng Du lịch Huế;

Căn cứ Quyết định số 2340/QĐ-BVHTTDL ngày 03/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Du lịch Huế;

Căn cứ Quyết định số 653/QĐ-CĐDLH ngày 17/10/2022 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Du lịch Huế về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế;

Căn cứ Biên bản số 02/BB-HĐTTN ngày 05 tháng 3 năm 2026 về việc Hội xét công nhận tốt nghiệp ra trường đối với các lớp trình độ Cao đẳng khóa XVI và các khóa trước;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý đào tạo và học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và cấp bằng tốt nghiệp đối với 109 sinh viên trình độ Cao đẳng khóa XVI, XV và XIV (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Ban thư ký Hội đồng thi tốt nghiệp của trường Cao đẳng Du lịch Huế có nhiệm vụ công bố kết quả xét và hoàn thành thủ tục công nhận tốt nghiệp theo đúng quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Quản lý đào tạo và học sinh, sinh viên; Kế toán trưởng; Trường các phòng, khoa, trung tâm và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Vụ KHCNĐTMT (Bộ VHTTDL);
 - Sở GD&ĐT TP. Huế;
 - Như Điều 3;
 - Lưu: VT, QLĐTHSSV, KA (03).
- (để báo cáo)



Phạm Bá Hùng



SINH VIÊN TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG KHÓA XVI, XV VÀ XIV ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TỐT NGHIỆP
(Kèm theo Quyết định số 115/QĐ-CDDLH ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Trường Cao đẳng Du lịch Huế)

A. Cao đẳng khóa XIV (01 sinh viên)

TT	Lớp	Mã SV	Họ	Tên	GT	Ngày sinh	TBC TK	XLRL TK	Môn thi tốt nghiệp			Kết quả TN	
									Chính trị	Lý thuyết	Thực hành		
1	C14CB2	2132070067	Trần Nhật	Huy	Nam	19/01/1999	7.7	Tốt	9.4	7.1	8.6	7.9	Khá

B. Cao đẳng khóa XV (06 sinh viên)

TT	Lớp	Mã SV	Họ và tên	Tên	GT	Ngày sinh	TBC TK	XLRL TK	Môn thi tốt nghiệp			Kết quả tốt nghiệp	
									TK	TK	Lý thuyết	Thực hành	TB XL.TN
1	C15CB1	2232070198	Đỗ Mạnh	Trí	Nam	18/12/2002	7.2	Khá	7.8	8.1	7.6	7.2	Khá
2	C15KS1	2232010176	Phan Lê Tuấn	Kiệt	Nam	25/07/2003	7.4	Tốt	6.2	7.5	7.2	7.2	Khá
3	C15KS2	2232010147	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	Nữ	22/06/2004	7.4	Tốt	6.6	7.3	7.2	7.2	Khá
4	C15KS2	2232010188	Lê Thị Khánh	Linh	Nữ	22/10/2004	7.2	Khá	6.5	8.5	7.5	7.5	Khá
5	C15KS2	2232010150	Lê Thị Ngọc	Yến	Nữ	28/12/2004	7.6	Tốt	6.7	8.4	7.7	7.7	Khá
6	C15TA	2232010211	Hồ Văn Minh	Phong	Nam	16/08/2000	8.2	Khá	8.2	9.2	8.5	8.5	Giỏi

C. Cao đẳng khóa XVI (102 sinh viên)

TT	Lớp	Mã SV	Họ và tên	Tên	GT	Ngày sinh	TBC TK	XLRL TK	Môn thi tốt nghiệp		Kết quả tốt nghiệp	
									Lý thuyết	Thực hành	TB XLTN	XHTN
1	C16CB1	2332070243	Nguyễn Văn Nhật	Huy	Nam	23/03/2005	8.1	Tốt	7.2	8.1	8.0	Giỏi
2	C16CB1	2332070241	Phan Thị Vân	Anh	Nữ	21/07/2005	7.5	Tốt	5.1	8.1	7.3	Khá
3	C16CB1	2332070209	Nguyễn Ngọc	Ánh	Nữ	17/09/2005	7.5	Khá	5.8	8.5	7.6	Khá
4	C16CB1	2332070246	Nguyễn Ích Tuấn	Châu	Nữ	4/06/2005	8.4	Tốt	7.2	8.4	8.2	Giỏi
5	C16CB1	2332070213	Đào Việt	Đức	Nam	6/09/2005	8.0	Tốt	7.4	8.9	8.2	Giỏi
6	C16CB1	2332070240	Trần Nguyễn	Hào	Nam	26/09/2005	8.2	Tốt	7.8	8.7	8.3	Giỏi
7	C16CB1	2332070349	Hồ Quang	Hùng	Nam	25/05/2005	7.4	Tốt	6.4	8.4	7.6	Khá
8	C16CB1	2332070244	Lê Việt	Kha	Nam	12/04/2005	7.6	Tốt	7.0	8.1	7.7	Khá
9	C16CB1	2332070236	Trần Hữu	Kha	Nam	11/03/2005	7.3	Khá	6.1	8.2	7.4	Khá
10	C16CB1	2332070250	Nguyễn Công	Long	Nam	22/02/2004	8.3	Tốt	8.1	8.9	8.5	Giỏi
11	C16CB1	2332070221	Hoàng Thị Trà	My	Nữ	18/01/2005	7.6	Khá	5.9	8.5	7.6	Khá

TT	Lớp	Mã SV	Họ và tên	Tên	GT	Ngày sinh	TBC TK	XLR L TK	Môn thi tốt nghiệp		Kết quả tốt nghiệp	
									Lý thuyết	Thực hành	TB XL TN	XHTN
12	C16CB1	2332070256	Hồ Văn	Mỹ	Nam	2/12/2005	7.5	Tốt	6.5	8.6	7.7	Khá
13	C16CB1	2332010161	Phạm Thị Hằng	Nga	Nữ	23/09/2005	7.7	Tốt	5.4	8.5	7.6	Khá
14	C16CB1	2332070376	Lê Nguyễn Thành	Nhân	Nam	7/10/2005	7.9	Tốt	6.8	8.5	7.9	Khá
15	C16CB1	2332070229	Nguyễn Thanh	Phú	Nam	19/04/2005	7.2	Tốt	6.1	8.6	7.5	Khá
16	C16CB1	2332070274	Nguyễn Thị	Phuong	Nữ	21/12/2005	7.2	Tốt	5.0	8.2	7.2	Khá
17	C16CB1	2332010159	Trương Văn Ngọc	Quy	Nam	30/08/2004	7.6	Tốt	6.1	8.7	7.7	Khá
18	C16CB1	2332070225	Trần Văn	Tài	Nam	12/11/2005	7.2	Tốt	5.9	8.1	7.3	Khá
19	C16CB1	2332070224	Đặng Thị Thanh	Thảo	Nữ	8/11/2005	7.3	Tốt	5.6	8.0	7.3	Khá
20	C16CB1	2332070227	Phan Tấn	Tiến	Nam	19/11/2005	7.4	Tốt	5.2	8.7	7.5	Khá
21	C16CB1	2332070276	Nguyễn Văn	Tín	Nam	8/04/2004	7.2	Khá	7.1	7.2	7.2	Khá
22	C16CB1	2332070065	Phạm Thị Doan	Trang	Nữ	24/10/2005	7.4	Tốt	6.4	8.2	7.5	Khá
23	C16CB1	2332070239	Ngô Ngọc Thanh	Trung	Nam	13/11/2005	7.9	Tốt	5.7	8.4	7.7	Khá

TT	Lớp	Mã SV	Họ và tên	Tên	GT	Ngày sinh	TBC TK	XLRL TK	Môn thi tốt nghiệp		Kết quả tốt nghiệp	
									Lý thuyết	Thực hành	TB XLTN	XHTN
24	C16CB1	2332070230	Lê Đình Nhật	Vĩ	Nam	1/02/2004	7.6	Tốt	6.7	8.5	7.8	Khá
25	C16CB1	2332070249	Trần Văn Nguyễn	Vũ	Nam	5/11/2002	7.2	Khá	5.3	8.0	7.2	Khá
26	C16CB1	2332070245	Lê Huỳnh Nhã	Vy	Nữ	23/12/2005	7.1	Tốt	5.4	8.3	7.2	Khá
27	C16CB2	2332070255	Nguyễn Văn Nhật	Huy	Nam	20/11/2005	7.6	Tốt	8.6	8.1	7.9	Khá
28	C16CB2	2332070309	Vương Hoàng Nguyễn	Bách	Nam	30/07/2005	7.7	Tốt	6.2	8.0	7.6	Khá
29	C16CB2	2332070317	Phan Thị Mỹ	Duyên	Nữ	16/08/2003	7.5	Tốt	7.5	8.1	7.7	Khá
30	C16CB2	2332070220	Nguyễn Bá Tiến	Đạt	Nam	04/11/2004	8.1	Tốt	7.3	8.1	8.0	Giỏi
31	C16CB2	2332070260	Nguyễn Thanh	Hiếu	Nam	23/04/2002	7.6	Tốt	8.5	8.6	8.1	Giỏi
32	C16CB2	2332070228	Hồ Văn Cao	Kỳ	Nam	25/06/2005	7.4	Khá	5.9	8.4	7.5	Khá
33	C16CB2	2332070262	Phạm Hữu	Lợi	Nam	01/02/2005	7.2	Khá	6.6	8.2	7.4	Khá
34	C16CB2	2332070218	Nguyễn Lê Mận	Mận	Nữ	26/04/2005	7.5	Tốt	5.6	8.4	7.5	Khá
35	C16CB2	2332070380	Trần Thị Ngọc	Nhung	Nữ	20/07/1989	8.2	Tốt	8.6	8.5	8.4	Giỏi

TT	Lớp	Mã SV	Họ và tên	Tên	GT	Ngày sinh	TBC TK	XLRL TK	Môn thi tốt nghiệp		Kết quả tốt nghiệp	
									Lý thuyết	Thực hành	TB XL/TN	XHTN
36	C16CB2	2332070271	Trần Quang	Thành	Nam	21/01/2005	7.3	Tốt	6.5	8.1	7.4	Khá
37	C16CB2	2322070073	Phạm Hữu	Thảo	Nam	30/01/2005	7.7	Tốt	6.8	8.4	7.8	Khá
38	C16CB2	2332070235	Nguyễn Hoàng Minh	Tuấn	Nam	20/02/2005	7.5	Tốt	6.1	8.3	7.5	Khá
39	C16CB2	2332070232	Trần Nguyễn Phương	Uyên	Nữ	23/12/2005	7.6	Tốt	5.8	8.3	7.5	Khá
40	C16CB2	2332070275	Đình Hữu Hoàng	Việt	Nam	01/04/2005	7.8	Tốt	6.1	8.6	7.8	Khá
41	C16HD	2331040148	Lý Kiên	Chi	Nữ	23/03/2004	8.1	Tốt	7.9	7.2	7.8	Khá
42	C16HD	2331040142	Lê Việt	Hải	Nam	01/01/2003	8.3	Xuất sắc	8.8	7.8	8.2	Giỏi
43	C16HD	2331040141	Phan Thân Thúy	Hằng	Nữ	23/08/2005	7.9	Tốt	7.1	7.0	7.5	Khá
44	C16HD	2331030172	Nguyễn Hoàng Mỹ	Hồng	Nữ	19/01/2001	7.6	Tốt	7.9	7.2	7.5	Khá
45	C16HD	2332010167	Đoàn Văn Đông	Hý	Nam	15/10/2002	7.3	Tốt	7.8	5.0	6.6	Trung bình
46	C16HD	2331030134	Trần Thị Mai	Ly	Nữ	07/11/2005	7.0	Khá	7.5	6.2	6.8	Trung bình
47	C16HD	2331030171	Nguyễn Phan Thảo	My	Nữ	12/05/2003	7.4	Tốt	7.4	6.3	7.0	Khá

TT	Lớp	Mã SV	Họ và tên	Tên	GT	Ngày sinh	TBC TK	XLR TK	Môn thi tốt nghiệp		Kết quả tốt nghiệp	
									Lý thuyết	Thực hành	TB XL TN	XHTN
48	C16HD	2331040150	Phù Trần Hằng	Nga	Nữ	24/12/2004	7.7	Tốt	7.6	7.4	7.6	Khá
49	C16HD	2331040143	Hoàng Đình	Nghị	Nam	06/05/2003	7.2	Khá	8.3	6.0	7.0	Khá
50	C16HD	2331030117	Trương Thị Thảo	Nguyễn	Nữ	06/01/2003	8.4	Tốt	9.0	7.2	8.1	Giỏi
51	C16HD	2331030124	Lê Thị Kim	Oanh	Nữ	23/10/2005	7.9	Tốt	7.7	5.4	7.0	Khá
52	C16HD	2331030136	Cao Ngọc	Phong	Nam	06/05/2005	7.1	Khá	7.1	6.0	6.7	Trung bình
53	C16HD	2331030157	Lê Thị Hoài	Phuong	Nữ	16/11/2005	8.8	Xuất sắc	9.3	9.6	9.2	Xuất sắc
54	C16HD	2331030112	Lê Thanh	Sang	Nam	30/09/2000	8.4	Tốt	8.9	8.4	8.5	Giỏi
55	C16HD	2331030133	Võ Thị Phương	Thảo	Nữ	15/11/2002	7.6	Tốt	8.0	7.6	7.7	Khá
56	C16HD	2331030137	Nguyễn Trinh Anh	Thư	Nữ	01/09/2005	7.9	Tốt	7.5	8.8	8.1	Giỏi
57	C16HD	2331030128	Phan Thị Hoàng	Trinh	Nữ	25/10/1995	8.6	Tốt	8.6	8.7	8.6	Giỏi
58	C16IT	2332020106	Phan Văn	Nhân	Nam	30/01/2001	8.5	Tốt	8.7	9.3	8.8	Giỏi
59	C16IT	2332020110	Trần Nguyễn Ngọc	Như	Nữ	28/06/2005	7.8	Tốt	6.6	8.1	7.7	Khá

TT	Lớp	Mã SV	Họ và tên	Tên	GT	Ngày sinh	TBC TK	XLRL TK	Môn thi tốt nghiệp		Kết quả tốt nghiệp	
									Lý thuyết	Thực hành	TB XLTN	XHTN
60	C16KSI	2332010160	Hoàng Nhật	Anh	Nam	26/01/2004	7.9	Tốt	5.9	7.5	7.4	Khá
61	C16KSI	2332010229	Hồ Hồng	Anh	Nữ	25/03/2004	8.3	Tốt	8.7	7.8	8.2	Giỏi
62	C16KSI	2332010183	Dương Công	Bảo	Nam	14/08/2004	8.0	Tốt	7.7	8.6	8.2	Giỏi
63	C16KSI	2332010156	Trần Mỹ	Dung	Nữ	22/03/2005	8.1	Tốt	8.6	8.6	8.4	Giỏi
64	C16KSI	2331040145	Lê Thị Cẩm	Hàng	Nữ	11/05/2005	8.5	Tốt	9.3	8.3	8.6	Giỏi
65	C16KSI	2332010186	Lê Thị Kim	Liên	Nữ	01/09/2005	7.5	Khá	5.2	7.7	7.2	Khá
66	C16KSI	2332010194	Đỗ Trần Huyền	Linh	Nữ	27/10/2005	7.3	Tốt	7.2	8.0	7.5	Khá
67	C16KSI	2332010158	Trương Thị Cẩm	Ly	Nữ	17/06/2005	8.4	Tốt	8.6	8.5	8.5	Giỏi
68	C16KSI	2332010195	Đỗ Thị Ngọc	Mỹ	Nữ	01/05/2005	7.5	Tốt	5.1	7.6	7.1	Khá
69	C16KSI	2332040195	Trần Thị Kim	Ngân	Nữ	02/11/2001	8.2	Tốt	5.3	8.2	7.7	Khá
70	C16KSI	2332010153	Phan Thị Bích	Ngọc	Nữ	07/09/2003	8.4	Tốt	7.6	8.7	8.4	Giỏi
71	C16KSI	2332010184	Trần Ngọc	Nhật	Nam	11/01/2004	7.7	Tốt	7.8	7.9	7.8	Khá

TT	Lớp	Mã SV	Họ và tên	Tên	GT	Ngày sinh	TBC TK	XLRL TK	Môn thi tốt nghiệp		Kết quả tốt nghiệp	
									Lý thuyết	Thực hành	TB XLTN	XHTN
72	C16KS1	2332010187	Lê Thị Mai	Phuong	Nữ	15/02/2005	7.8	Tốt	5.0	7.8	7.3	Khá
73	C16KS1	2332010173	Nguyễn Phan Thanh	Tài	Nam	24/07/2005	7.9	Tốt	7.5	8.6	8.1	Giỏi
74	C16KS1	2332010178	Nguyễn Ái	Thuy	Nữ	02/02/2005	8.7	Xuất sắc	9.1	8.7	8.8	Giỏi
75	C16KS1	2332010189	Đinh Thị Tuệ	Trinh	Nữ	07/02/2005	8.2	Tốt	6.4	8.6	8.0	Giỏi
76	C16KS1	2332010177	Nguyễn Nhật	Trinh	Nữ	07/11/2003	8.5	Tốt	7.6	8.5	8.4	Giỏi
77	C16KS1	2332010185	Trần Thị Thuý	Trinh	Nữ	13/03/2005	7.5	Tốt	8.4	8.0	7.8	Khá
78	C16KS1	2332070286	Đặng Hoàng	Việt	Nam	27/01/2005	7.8	Tốt	7.6	7.6	7.7	Khá
79	C16KS1	2332010201	Huỳnh Thị Yến	Vy	Nữ	02/08/2005	8.2	Tốt	8.3	8.0	8.2	Giỏi
80	C16KS1	2332010179	Nguyễn Thị	Xuân	Nữ	03/10/2005	8.1	Tốt	7.7	8.2	8.1	Giỏi
81	C16KS2	2332010181	Trần Thị Thu	Hà	Nữ	03/02/2002	8.6	Xuất sắc	8.7	8.3	8.5	Giỏi
82	C16KS2	2332040193	Đinh Thị Thu	Nga	Nữ	02/11/2004	8.3	Tốt	8.8	8.1	8.3	Giỏi
83	C16KS2	2332060203	Phan Việt	Nhật	Nam	17/04/2005	8.0	Tốt	7.9	8.3	8.1	Giỏi

TT	Lớp	Mã SV	Họ và tên	Tên	GT	Ngày sinh	TBC TK	XLR TK	Môn thi tốt nghiệp		Kết quả tốt nghiệp	
									Lý thuyết	Thực hành	TB XLTN	XHTN
84	C16KS2	2332010163	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	Nữ	01/03/2005	7.7	Tốt	8.3	8.5	8.1	Giỏi
85	C16KS2	2332010152	Nguyễn Lê Nhã	Quyên	Nữ	08/01/2005	7.9	Tốt	7.9	8.4	8.1	Giỏi
86	C16KS2	2232010175	Lê Thị Anh	Trúc	Nữ	20/11/2004	7.2	Khá	6.5	7.8	7.3	Khá
87	C16KS2	2332010191	Lê Kim	Trương	Nam	16/08/2004	7.4	Tốt	8.2	8.2	7.8	Khá
88	C16NH	2332060204	Ngô Phước Quốc	Cường	Nam	21/09/2003	7.8	Tốt	7.8	7.1	7.6	Khá
89	C16NH	2332060199	Hồ Thị Thu	Thảo	Nữ	04/10/2005	7.7	Tốt	8.2	8.4	8.0	Giỏi
90	C16NH	2332060205	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	05/06/2005	7.6	Tốt	6.5	8.5	7.7	Khá
91	C16TA	2332180104	Phạm Hoài	Anh	Nữ	01/10/2005	7.7	Khá	8.0	7.8	7.8	Khá
92	C16TA	2332030091	Huỳnh Vũ Kim	Hoàng	Nam	25/08/2005	7.6	Tốt	8.1	7.7	7.7	Khá
93	C16TA	2332030093	Phan Thị Vân	Nhi	Nữ	10/01/2004	7.2	Khá	7.0	8.4	7.6	Khá
94	C16TA	2332030089	Trần Thị Thanh	Thảo	Nữ	26/09/2005	7.4	Tốt	5.9	8.2	7.4	Khá
95	C16TE	2332270094	Võ Tuyết	Băng	Nữ	17/03/2004	8.4	Tốt	7.3	8.8	8.4	Giỏi

TT	Lớp	Mã SV	Họ và tên	Tên	GT	Ngày sinh	TBC TK	XLRL TK	Môn thi tốt nghiệp		Kết quả tốt nghiệp	
									Lý thuyết	Thực hành	TB XLTN	XHTN
96	C16TE	2332010174	Đặng Ngọc	Hưng	Nam	15/04/2005	8.9	Xuất sắc	9.5	10.0	9.4	Xuất sắc
97	C16TE	2331040144	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	24/05/2000	9.1	Xuất sắc	9.1	9.9	9.4	Xuất sắc
98	C16TE	2331030130	Nguyễn Thị Duy	Lin	Nữ	26/01/2005	8.3	Khá	7.4	8.3	8.2	Giỏi
99	C16BP	2332040196	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	Nữ	30/03/2005	7.6	Tốt	6.2	7.5	7.3	Khá
100	C16BP	2332040197	Tông Thị Trà	My	Nữ	01/03/2005	7.8	Tốt	7.8	9.0	8.2	Giỏi
101	C16BP	2332040192	Lê Nguyễn Thành	Nhân	Nam	08/07/2005	8.5	Tốt	7.1	9.2	8.5	Giỏi
102	C16BP	2331040146	Võ Thị Phương	Nhi	Nữ	26/05/2005	7.7	Tốt	6.2	8.8	7.8	Khá

Danh sách có tổng cộng: 109 sinh viên (01 sinh viên khóa XIV, 06 sinh viên khóa XV và 102 sinh viên khóa XVI).